TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48 /2021/DS-ST
Ngày: 23/8/2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hữu Sỹ
*Các Hội thẩm nhân dân:*ông Trương Xuân Mâu và ông Mai Văn Ngọc

- Thư ký phiên toà:Bà Trương Thị Thanh Thuý- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà:Bà Đặng Thị Kim Thuỷ- Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2021/TLST ngày 06 tháng 01 năm 2021, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1388/2020/QĐXXST-DS ngày 26/7/2021, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn*****:** Ngân hàng N
Địa chỉ: số 02 đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Tiết Văn T - Tổng Giám đốc.

-Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng tại Tòa án: bà Nguyễn Thị T1 - Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Q - Phòng giao dịch chợ B, địa chỉ: số 90 Hùng V, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (giấy ủy quyền số 363/NHNoQT-UQ ngày 09/8/2021). Bà T1 có mặt.

2.Bị đơn**:** Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: TDP 2, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*****:** Ông Nguyễn Văn N; địa chỉ: TDP 2, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2020, tại bản tự khai đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơntrình bày:

Ngày 07 tháng 3 năm 2019 bà Nguyễn Thị H vay vốn tại Ngân hàng N (Gọi tắt là Ngân hàng) - Chi nhánh huyện Q - Phòng giao dịch chợ B, tại Hợp đồng tín dụng số 3804LAV201901454 số tiền 1.400.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: thanh

toán tiền xây dựng nhà ở; thời hạn vay 60 tháng. Để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 3804LAV201901454, ngày 07/03/2019 bà Nguyễn Thị H đã ký Hợp đồng thế chấp sau: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 194561203/2019/HĐTC, ngày 06 tháng 3 năm 2019, đã ký giữa Ngân hàng chi nhánh huyện Q - PGD chợ B (Bên nhận thế chấp) và bà Nguyễn Thị H (Bên thế chấp). Công chứng ngày 06/03/2019 tại văn phòng Công chứng N, phường B, TX B, Quảng Bình, Số công chứng 1218, quyển số 03/2019 TP/CC - SCC/HĐGD.Văn bản thoả thuận thế chấp tài sản bảo đảm tiền vay số 194561203/VBTT ngày 06/03/2019, đã ký giữa Ngân hàng Chi nhánh huyện Q - PGD chợ B (Bên nhận thế chấp) và bà Nguyễn Thị H (Bên thế chấp). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành BY464204, thửa đất số 742, tờ bản đồ số 4, số vào sổ CH00883, do UBND thị xã Ba Đồn cấp ngày 21/04/2015, mang tên ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H. (Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Văn N là bà Nguyễn Thị H). Theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 08/02/2018, tại Văn phòng Công chứng N, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Số công chứng 1023, quyển số 02/2018 TP/CC – SCC/HĐGD). Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 2, phường Quảng P, thị xã B, Quảng Bình.

Ngân hàng Chi nhánh huyện Q đã nhiều lần làm việc trực tiếp thông báo nợ đến hạn, quá hạn, thông báo đòi nợ, thông báo bán tài sản nhưng bà Nguyễn Thị H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Ngân hàng, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không phối hợp xử lý tài sản bảo đảm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Ngân hàng.Căn cứ các nội dung nêu trên, Ngân hàng thông qua Ngân hàng Chi nhánh huyện Q yêu cầu Toà án tuyên buộc như sau:

Tuyên buộc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn N phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh).Tính đến ngày khởi kiện (20/7/2020, tổng dư nợ của bà Nguyễn Thị H là 1.609.000.000 (*một tỷ sáu trăm linh chín triệu đồng chẵn*), trong đó: Nợ gốc: 1.400.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 202.175.342 đồng; Nợ lãi quá hạn: 2.912.671 đồng; Nợ lãi chậm trả: 4.853.621 đồng.Tuyên buộc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn N phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3804LAV201901454, ngày 07/03/2019, kể từ ngày tiếp theo của ngày Toà án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế bà Nguyễn Thị H trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.Tuyên nếu bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng thông qua Ngân hàng Chi nhánh huyện Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 194561203/2019/HĐTC, ngày 06 tháng 3 năm 2019, đã ký giữa Ngân hàng Chi nhánh huyện Q - PGD chợ B (Bên nhận thế chấp) và bà Nguyễn Thị H (Bên thế chấp) để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm

không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị H để thu hồi nợ theo quy định của phát luật.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 07/3/2019 bà Nguyễn Thị H vay vốn tại Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Q - Phòng giao dịch chợ B tại Hợp đồng tín dụng số 3804LAV201901454 số tiền 1.400.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: thanh toán tiền xây dựng nhà ở; thời hạn vay 60 tháng. Để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 3804LAV201901454, ngày 07/03/2019 bà đã ký Hợp đồng thế chấp sau: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 194561203/2019/HĐTC, ngày 06 tháng 3 năm 2019, đã ký giữa Ngân hàng chi nhánh huyện Q - PGD chợ B (Bên nhận thế chấp) và bà Nguyễn Thị H (Bên thế chấp). Công chứng ngày 06/03/2019 tại văn phòng Công chứng N, phường B, TX B, Quảng Bình, Số công chứng 1218, quyển số 03/2019 TP/CC – SCC/HĐGD. Nay bà không có khả năng trả nợ nên bà không có ý kiến gì về việc khởi kiện của Ngân hàng N. Tuy nhiên, bà có nguyện vọng đề nghị Ngân hàng cho vợ chồng bà được trả nợ gốc và nợ lãi hàng tháng, mỗi tháng 10 triệu đồng để giữ lại nhà. Về số nợ gốc: 1.400.000.000 đồng và nợ lãimà Ngân hàng yêu cầu bà trả, thì bà nhất trí, không có ý kiến gì thêm.

- Ý kiến của ông Nguyễn Văn N *(tại biên bản lấy lời khai ngày 28/6/2021 và biên bản hoà giải ngày 29/6/2021):*

Nhất trí với ý kiến trình bày của bà H. Ông có nguyện vọng đề nghị Ngân hàng cho vợ chồng ông được trả nợ gốc và nợ lãi hàng tháng, mỗi tháng 10 triệu đồng để giữ lại nhà. Về số nợ gốc: 1.400.000.000 đồng và nợ lãi mà Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông bà trả, vợ chồng ông bà nhất trí, không có ý kiến gì thêm.

- Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ:

Ngày 15/7/2021, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ thửa đất số 742, tờ bản đồ số 4, do UBND thị xã B cấp ngày 21/4/2015 mang tên ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H. Kết quả xác minh cho thấy về diện tích đất đúng với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện tại không có tranh chấp; về tài sản trên đất: Trên đất có một ngôi nhà cấp ba (hai tầng) sơn màu ghi, xây dựng năm 2017 (có giấy phép xây dựng do UBND thị xã B cấp), hiện tại ông N, bà H xây dựng thêm phần công trình phụ, mái che có lấn sang đất của hộ liền kề (ông H1 - là anh trai của ông N) và đường giao thông (Có sơ đồ kèm theo), bà Nguyễn Thị H thừa nhận phần công trình phụ và mái che này là phần bị đơn sử dụng ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp.

Bà Đậu Thị P trình bày:

Hiện trạng trên thửa đất ông N, bà H sử dụng có lấn sang một phần đất của ông H1 (anh ruột của ông N). Hiện tại, ông H1 đang ở nước ngoài (không rõ địa chỉ), hai vợ chồng ông H1 làm ăn thua lỗ nên không liên lạc về với gia đình nên bà không rõ địa chỉ hiện nay đang ở đâu, bà chỉ trông nhà giúp cho vợ chồng ông H1 (bà P là mẹ của ông H1 và ông N).

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

+Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn phải thanh toán hết khoản tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/8/2021) là ***1.818.882.283*** đồng (*một tỷ tám trăm mười tám triệu tám trăm tám mươi hai ngànhai trăm tám mươi ba*), trong đó nợ gốc 1.400.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 362.868.493 đồng, nợ lãi quá hạn 16.382.877 đồng, lãi trả chậm 39.630.913 đồng).

+ Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, buộc bà Nguyễn Thị H phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền ***1.818.882.283*** đồng, trong đó nợ gốc 1.400.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 362.868.493 đồng, nợ lãi quá hạn 16.382.877 đồng, lãi trả chậm 39.630.913 đồng). Trường hợp bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ; bà H phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Q và bà Nguyễn Thị H do Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn thụ lý giải quyết. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn xác định được ông Nguyễn Văn N đã xuất cảnh ra nước ngoài nên đã chuyển vụ án cho Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình giải quyết là đúng qui định tại khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã áp dụng "*thủ tục giải quyết vụ án dân sự có yếu tố nước ngoài*". Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh thì biết được anh Nguyễn Văn N đã nhập cảnh về Việt Nam ngày 31/12/2020 và đang sinh sống tại Tổ dân phố 2 phường Quảng P, thị xã B. Ngày 21/6/2021 Tòa án đã thông báo chuyển sang giải quyết theo thủ tục đối với đương sự đang ở trong nước.

Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 10/8/2021 nhưng cả bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn N đều vắng mặt. Tại phiên tòa lần thứ hai hôm nay bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn N lại tiếp tục vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông N.

2.Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án*và kết quả tranh tụng tại phiên toà* xác định được bà Nguyễn Thị H đã ký hợp đồng vay tiền để làm nhà ở cá nhân tại Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Q - Phòng giao dịch chợ B (sau đây viết tắt là Ngân hàng) với số tiền 1.400.000.000 đồng (hợp đồng tín dụngsố 3804LAV201901454 ngày 07/3/2019). Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân; lãi suất cho vay tại thời điểm ký là 10.5%/năm, trường hợp lãi suất cho vay thay đổi thì Ngân hàng được quyền điều chỉnh tăng, giảm tương ứng; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% so với lãi suất cho vay trong hạn; lãi suất đối với tiền lãi chậm trả theo mức 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[2.2] Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, bà Nguyễn Thị H cùng chồng là ông Nguyễn Văn N (ông N ủy quyền cho bà H) đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 194561203/2019/HĐTC ngày 06/3/2019 và Văn bản thoả thuận thế chấp tài sản bảo đảm tiền vay số 194561203/VBTT ngày 06/3/2019 với Ngân hàng.Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở tại Giấy chứng nhậnquyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BY 464204, thửa đất số 742, tờ bản đồ số 4, do UBND thị xã Ba Đồn cấp ngày 21/4/2015 mang tên ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: tổ dân phố 2, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

[2.3] Xét thấy việc các bên ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản là hoàn toàn tự nguyện; nội dung và hình thức của các hợp đồng đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật dân sự; quy định của Ngân hàng Nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan. Ngay sau khi ký kết hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền 1.400.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ (cả nợ gốc và nợ lãi). Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/8/2021), bà Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng số tiền ***1.818.882.283*** đồng (*một tỷ tám trăm mười tám triệu tám trăm tám mươi hai ngàn hai trăm tám mươi ba*), trong đó nợ gốc 1.400.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 362.868.493 đồng, nợ lãi quá hạn 16.382.877 đồng, lãi trả chậm 39.630.913 đồng). Số tiền nợ lãi (lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả) được Ngân hàng tính theo đúng lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết; Hợp đồng thế chấp tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng qui định. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bà Nguyễn Thị H phải trả nợ gốc, nợ lãi và trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ (hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ) thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2.4] Đối với tài sản thế chấp: Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ thì vợ chồng ông N, bà H đã xây dựng thêm phần công trình phụ, mái che nằm ngoài diện tích đất thuộc quyền sử dụng của ông N, bà H. Do đó khi xử lý tài sản thế chấp đối với phần tài sản gắn liền với đất thì chỉ được xử lý đối với phần tài sản được xây dựng trong phạm vi diện tích đất mà UBND thị xã B đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông N, bà H (đối với phần tài sản nằm ngoài ranh giới thửa đất chỉ được xử lý khi có sự đồng ý của ông N, bà H và chủ sử dụng đất liền kề).

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Theo yêu cầu của Ngân hàng, Toà án đã tiến hành thành lập Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ. Số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ hết 2.500.000 đồng. Số tiền này Ngân hàng đã nộp tạm ứng trước. Theo khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng Dân sự thì do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Vì vậy, bà Nguyễn Thị H phải hoàn trả cho Ngân hàng số tiền chi phí thẩm định 2.500.000 đồng.

[4]. Về nghĩa vụ chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã đề nghị hệ phát thanh đối ngoại quốc gia - Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5) thông báo việc thụ lý giải quyết vụ án trên phương tiện thông tín đại chúng dành cho người Việt Nam ở nước ngoài. Tổng số tiền lệ phí thông báo là 1.500.000 đồng. Theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự thì nguyên đơn phải chịu số tiền lệ phí trên. Số tiền này nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước nên không phải nộp thêm.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí sơ thẩm; Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 35,điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 và Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 299, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 188 Luật Đất đai 2013; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 306 Luật Thương mại; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, xử buộc bà Nguyễn Thị H phải trả nợ cho Ngân hàng N (Thông qua Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Q) số tiền ***1.818.882.283*** đồng (*một tỷ tám trăm mười tám triệu tám trăm tám mươi hai ngàn hai trăm tám mươi ba*), trong đó nợ gốc 1.400.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 362.868.493 đồng, nợ lãi quá hạn 16.382.877 đồng, lãi trả chậm 39.630.913 đồng).

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng N (Thông qua Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Q) có quyền yêu cầu Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 194561203/2019/HĐTC ngày 06/3/2019 đã ký giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Q với bà Nguyễn Thị H, bao gồm: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY464204, thửa đất số 742, tờ bản đồ số 4, diện tích 117 m^2, mục đích sử dụng: đất ở đô thị, địa chỉ thửa đất: tổ dân phố 2, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, do Uỷ ban nhân dân thị xã B cấp ngày 21/4/2015 mang tên ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H; toàn bộ tài sản khác gắn liền với đất (nằm trong khuôn viên thửa đất đã cấp cho ông N, bà H), theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

2. *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ*:

Buộc bà Nguyễn Thị H phải hoàn trả lại cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Q số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn).

3. *Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng*:

Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Q phải chịu 1.500.000 đồng (Số tiền này Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Q đã nộp tạm ứng đủ nên không phải nộp thêm).

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

- Bà Nguyễn Thị H phải chịu **66.566.468** đồng;

-Trả lại cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Q số tiền **30.135.000** đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0007023 ngày 16/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

5. Tuyên bố: *Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm vụ án, bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục chịu lãi suất nợ quá hạn theo mức lãi suất thoả thuận tại hợp đồng tín dụng (hợp đồng tín dụng số 3804LAV201901454 ngày 07/3/2019) của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ.Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

6. *Quyền kháng cáo*: Ngân hàng N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS TX Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ